SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG THPT**
**TÂN PHƯỚC KHÁNH**

Số: 791/NQ-THPTTPK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

# NGHỊ QUYẾT
## Hội nghị viên chức, người lao động Trường THPT Tân Phước Khánh Năm học 2026-2027

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội);

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2758/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình hành động tăng cường kỷ cương, xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính và thực chất trong các hoạt động giáo dục;

Căn cứ Văn bản số 10690/SGDĐT-TCCB của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Kế hoạch số 526/KH-THPTTPK ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Trường THPT Tân Phước Khánh về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027;

Căn cứ kết quả thảo luận tại hội nghị cấp tổ, ý kiến đóng góp của viên chức, người lao động và kết quả biểu quyết tại Hội nghị viên chức, người lao động Trường THPT Tân Phước Khánh năm học 2026-2027 ngày 14 tháng 11 năm 2026,

## QUYẾT NGHỊ:

### I. THỐNG NHẤT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Hội nghị thống nhất với các báo cáo trình tại Hội nghị: Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, trách nhiệm của

Hiệu trưởng và phương hướng năm học 2026-2027; Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-THPTTPK ngày 21/11/2025; Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Báo cáo công khai tài chính; Báo cáo tổng kết thi đua, khen thưởng và Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân. Trong đó nổi bật:

- Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026; các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết số 263/NQ-THPTTPK đều đạt và vượt; giữ ổn định tổ chức, hoạt động trong giai đoạn chuyển về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; nội bộ đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch.

- Chất lượng giáo dục: 100% học sinh lên lớp; 100% tốt nghiệp THPT năm 2026; học sinh có kết quả học tập Tốt, Khá đạt 93,17%; 100% học sinh có kết quả rèn luyện Tốt, Khá; 24 giải học sinh giỏi cấp Thành phố; tỷ lệ bỏ học 0,07%; 14/14 môn học, hoạt động giáo dục đạt chỉ tiêu.

- Đội ngũ: 100% giáo viên đạt chuẩn, 19,04% trên chuẩn; 08 viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 67 viên chức, người lao động Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 70 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; đề nghị 22 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở; 22 sáng kiến được công nhận cấp ngành.

- Công đoàn cơ sở, Đoàn trường Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 06 đảng viên mới.

- Hạn chế: một bộ phận giáo viên chậm đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ số chưa hiệu quả; việc rà soát, ban hành một số quy chế nội bộ còn chậm; cơ sở vật chất chưa đạt chuẩn, nhà trường chưa đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn quốc gia; mức độ hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công đạt 78%.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026-2027

### 1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới mạnh mẽ quản trị nhà trường gắn với chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, tận tâm; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, kỷ cương, hạnh phúc; phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

### 2. Chỉ tiêu, mục tiêu phấn đấu cụ thể

***a) Đối với học sinh***

| TT | Chỉ tiêu | Mức phấn đấu |
|---|---|---|
| 1 | Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng | ≥ 98% |
| 2 | Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2027 | 100% |
| 3 | Học sinh có kết quả học tập Tốt, Khá | ≥ 98% |
| 4 | Học sinh có kết quả rèn luyện Tốt, Khá | 100% |
| 5 | Giải học sinh giỏi cấp Thành phố (lớp 12) và Olympic | ≥ 24 giải |
| 6 | Tỷ lệ học sinh bỏ học | ≤ 1% |

***b) Mục tiêu phấn đấu về chất lượng môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp (do tổ chuyên môn thảo luận, đăng ký)***

| TT | Tổ chuyên môn | Môn học, hoạt động giáo dục | Khối | Mục tiêu phấn đấu năm học 2026-2027 về tỷ lệ HS có ĐTB môn cả năm ≥ 5,0 | Ghi chú (NH 2025-2026) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Toán | Toán | 10 | ≥ 80 % | 7,2 |
| | | | 11 | ≥ 80 % | 7,2 |
| | | | 12 | ≥ 80 % | 7,6 |
| 2 | Vật lý - Sinh học | Vật lý | 10 | ≥ 75 % | 7,1 |
| | | | 11 | ≥ 75 % | 7,8 |
| | | | 12 | ≥ 75 % | 8,1 |
| | | Sinh học | 10 | ≥ 75 % | 7,3 |
| | | | 11 | ≥ 75 % | 7,2 |
| | | | 12 | ≥ 75 % | 7,7 |
| 3 | Hóa học - Công nghệ Nông nghiệp | Hóa học | 10 | ≥ 70 % | 6,9 |
| | | | 11 | ≥ 70 % | 7,1 |
| | | | 12 | ≥ 70 % | 7,0 |
| | | Công nghệ (Nông nghiệp) | 10 | ≥ 80 % | 7,3 |
| | | | 11 | ≥ 80 % | 7,2 |
| | | | 12 | ≥ 80 % | 7,7 |
| 4 | Ngữ văn | Ngữ văn | 10 | ≥ 85 % | 7,7 |
| | | | 11 | ≥ 85 % | 7,6 |
| | | | 12 | ≥ 85 % | 7,7 |
| 5 | Sử - Địa - GDKTPL | Lịch sử | 10 | ≥ 90 % | 8,2 |
| | | | 11 | ≥ 90 % | 8,8 |
| | | | 12 | ≥ 90 % | 8,3 |
| | | Địa lý | 10 | ≥ 90 % | 7,5 |
| | | | 11 | ≥ 90 % | 8,2 |
| | | | 12 | ≥ 90 % | 8,1 |
| | | Giáo dục KT&PL | 10 | ≥ 90 % | 8,0 |
| | | | 11 | ≥ 90 % | 8,1 |
| | | | 12 | ≥ 90 % | 8,6 |
| 6 | Tiếng Anh | Tiếng Anh | 10 | ≥ 70% | 7,3 |
| | | | 11 | ≥70% | 8,2 |
| | | | 12 | ≥70% | 7,2 |
| 7 | Tin học - Công nghệ | Tin học | 10 | ≥ 70 % | 7,6 |
| | | | 11 | ≥ 70 % | 8,5 |
| | | | 12 | ≥ 70 % | 8,1 |

| TT | Tổ chuyên môn | Môn học, hoạt động giáo dục | Khối | Mục tiêu phấn đấu năm học 2026-2027 về tỷ lệ HS có ĐTB môn cả năm ≥ 5,0 | Ghi chú (NH 2025-2026) |
|---|---|---|---|---|---|
| | Công nghiệp | Công nghệ (Công nghiệp) | 10 | ≥ 80 % | 8,7 |
| | | | 11 | ≥ 80 % | 9,0 |
| | | | 12 | ≥ 80 % | 8,6 |
| 8 | GDTC - QPAN | Giáo dục QP-AN | 10 | ≥ 95% | 8,7 |
| | | | 11 | ≥ 95% | 8,7 |
| | | | 12 | ≥ 95% | 9,0 |
| | | Giáo dục thể chất | 10 | 100% Đạt | *Đánh giá bằng nhận xét* |
| | | | 11 | 100% Đạt | |
| | | | 12 | 100% Đạt | |
| 9 | GVCN các lớp | HĐTN, hướng nghiệp | 10 | 100% Đạt | *Đánh giá bằng nhận xét* |
| | | | 11 | 100% Đạt | |
| | | | 12 | 100% Đạt | |

***Ghi chú:*** *HS: học sinh; ĐTB: điểm trung bình; KT: kiểm tra. Môn học lựa chọn chỉ tính các lớp có học môn đó.*

Mục tiêu phấn đấu tại điểm b là định hướng chung của tập thể bộ môn, do tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất; không phải chỉ tiêu giao cho cá nhân giáo viên và không dùng làm căn cứ đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua, khen thưởng, chi thu nhập tăng thêm đối với cá nhân giáo viên. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh thực hiện khách quan, thực chất theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; nghiêm cấm việc nâng điểm, hạ chuẩn đánh giá để đạt mục tiêu.

Các tổ chuyên môn đồng thời xác định mục tiêu về chất lượng thực chất: giảm số học sinh chưa đạt yêu cầu; có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; theo dõi sự tiến bộ của học sinh; ra đề kiểm tra theo ma trận, bản đặc tả và chấm bài khách quan, công bằng.

***c) Đối với viên chức, người lao động***

| TT | Chỉ tiêu | Mức phấn đấu |
|---|---|---|
| 1 | Thực hiện đầy đủ quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá | 100% |
| 2 | Tham gia bồi dưỡng thường xuyên | 100% |
| 3 | Giáo viên có chuyên đề, sáng kiến được công nhận cấp ngành | ≥ 30% |
| 4 | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở | ≥ 10 cá nhân |
| 5 | Viên chức, người lao động hoàn thành bồi dưỡng kỹ năng số | 100% |

| TT | Chỉ tiêu | Mức phấn đấu |
|---|---|---|
| 6 | Không có viên chức, người lao động vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật | 100% |

***d) Đối với tập thể và công tác khác***

| TT | Chỉ tiêu | Mức phấn đấu |
|---|---|---|
| 1 | Danh hiệu tập thể trường | Tập thể Lao động xuất sắc |
| 2 | Đảng bộ, Công đoàn cơ sở, Đoàn trường | Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên |
| 3 | Mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh, học sinh đối với dịch vụ giáo dục công | ≥ 80% |
| 4 | Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch tài chính | Thực hiện tốt |
| 5 | Bảo đảm an toàn trường học, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; không có tệ nạn xã hội, ma túy trong trường học | Bảo đảm tốt |

## III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW; triển khai Luật Nhà giáo, Điều lệ trường ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT; nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn trường.

2. Thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027; đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá học sinh khách quan, thực chất theo tinh thần "dạy thật, học thật, thi thật, đánh giá thật"; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; bồi dưỡng học sinh giỏi theo Kế hoạch số 535/KH-THPTTPK; ôn tập tốt nghiệp THPT từ đầu năm học; phụ đạo học sinh chưa đạt, theo dõi sự tiến bộ của học sinh; nâng cao năng lực tiếng Anh thông qua Câu lạc bộ Tiếng Anh; giáo dục STEM, hướng nghiệp, kỹ năng sống.

3. Thực hiện chế độ làm việc của giáo viên theo quy định; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số; đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hằng quý và cả năm thực chất, gắn với chi thu nhập tăng thêm; quan tâm đời sống, chế độ, chính sách.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số: vận hành Hệ thống quản lý học tập (LMS) và học liệu số; đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI); triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" đối với viên chức, người lao động và học sinh.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử, pháp luật; phòng, chống bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai; chú trọng tư vấn tâm lý học đường.

6. Rà soát, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị; tiếp tục kiến nghị đầu tư cơ sở vật chất đạt chuẩn; thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; tổ chức các khoản thu đúng quy định, công khai; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Thực hiện cải cách hành chính, dân chủ ở cơ sở, công khai thông tin; kiểm tra nội bộ; khảo sát mức độ hài lòng; thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá.

8. Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp chính quyền, Công an phường Tân Khánh, các tổ chức, doanh nghiệp trong giáo dục học sinh, xây dựng quỹ khuyến học, học bổng.

## IV. HỘI NGHỊ THỐNG NHẤT QUYẾT ĐỊNH CÁC NỘI DUNG

1. Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2027 áp dụng từ ngày 01/01/2027.

2. Thông qua Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hằng quý và cả năm.

3. Thống nhất các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của viên chức, người lao động.

4. Thống nhất với Báo cáo hoạt động năm học 2025-2026 và phương hướng hoạt động năm học 2026-2027 của Ban Thanh tra nhân dân.

5. Ghi nhận các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và ý kiến tham gia của viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng theo Điều 53 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## V. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Triển khai phong trào thi đua theo chủ đề năm học của ngành; phong trào "Đổi mới - Sáng tạo trong dạy và học", "Trường học hạnh phúc"; gắn kết quả thi đua với đánh giá, xếp loại hằng quý và thu nhập tăng thêm.

- Các tổ, cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua và đề tài sáng kiến ngay sau Hội nghị; mỗi sáng kiến chỉ được sử dụng một lần để xét danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan và bình đẳng giới.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết; cụ thể hóa thành kế hoạch, phân công trách nhiệm; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo học kỳ và công khai trước toàn thể viên chức, người lao động.

- Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phối hợp tổ chức thực hiện, vận động đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, bảo đảm quyền lợi của viên chức, người lao động.

- Ban Thanh tra nhân dân căn cứ Nghị quyết xây dựng chương trình công tác theo quý, học kỳ và giám sát việc thực hiện.

- Các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện, đăng ký mục tiêu phấn đấu của tổ ngay sau Hội nghị.

## VII. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Tổng số viên chức, người lao động: 74 người; có mặt: 71 người. Nghị quyết được Hội nghị thông qua với 71/71 người dự Hội nghị tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

## VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Nghị quyết này được thông qua tại Hội nghị viên chức, người lao động Trường THPT Tân Phước Khánh năm học 2026-2027 ngày 14 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Sở GDĐT TP.HCM (Phòng TCCB) (để b/c);
- Đảng bộ trường (để b/c);
- BCH Công đoàn cơ sở;
- Ban Thanh tra nhân dân;
- Các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**
**HIỆU TRƯỞNG**




**Phạm Trọng Sang**